TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2017/HSST
Ngày 15 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

+ *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa* : Ông **Lã Hùng Cường.**

+ *Các Hội thẩm nhân dân :*

- Ông **Đỗ Quang Hiếu** - Bí thư Đoàn thanh niên xã Tiên Phong - huyện Ba Vì - tp Hà Nội.

- Bà **Đặng Thị Minh Anh**- Cán bộ Hội phụ nữ xã Tản Hồng - huyện Ba Vì - tp Hà Nội.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì: Bà **Đào Thanh Huyền -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2017/HSST ngày 26/10/2017 đối với bị cáo **PHẠM VĂN T** - sinh năm: 1994; Nơi cư trú: thôn PL, xã CĐ, thị xã ST, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12**;** Con ông: Phạm Văn T1, sinh năm 1970 (đã chết) và bà: Lê Thị H1, sinh năm 1972**;** Vợ, con: chưa có; Tiền án: có 02 tiền án: Bản án số 29 ngày 10/12/2010 Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử 36 tháng tù giam về tội "Cướp tài sản"; Bản án số 43 ngày 28/4/2014 Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, ra trại tháng 04/2016. Bị bắt tạm giam ngày 30/8/2017 theo Lệnh tạm giam số 60 ngày 07/9/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỹ Đức. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2.*Người bị hại* :

- Anh Nguyễn Minh H2 - sinh năm 1995

Địa chỉ: Lữ đoàn K - TCII - BQP- xã YB, huyện BV, tp Hà Nội.

3.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

- Anh Nguyễn Hoàng A - sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn CL, xã CĐ, thị xã ST, thành phố Hà Nội

(anh H2 có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hoàng A vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tối ngày 31/5/2017, Phạm Văn T (SN 1994, ở xã CĐ, thị xã ST, thành phố Hà Nội) điều khiển xe môtô Dream đến quán Internet tại khu vực ngã ba Hòa Lạc– Thạch Thất– Hà Nội thì gặp Hoàng Văn M (SN 2000, ở xã CĐ, thị xã ST, thành phố HN). Tại đây, M và T đã bàn bạc với nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 02 giờ sáng ngày 01/6/2017, T sử dụng xe máy chở M đến doanh trại quân đội thuộc Lữ Đoàn K3, Tổng Cục II, Bộ Quốc Phòng thuộc địa phận xã Yên Bài- Ba Vì - Hà Nội rồi dừng xe ở ngoài đứng cảnh giới cho M trèo qua tường rào của doanh trại Lữ đoàn K3 vào khu phòng nghỉ của cán bộ doanh trại để thực hiện hành vi trộm cắp. T đứng ngoài canh gác khoảng 30 phút sau thì thấy M trèo từ phía trong tường bao ra và đi đến chỗ T và M đưa cho T chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng bạc là điện thoại của anh Nguyễn Minh H2 (SN 1995) cán bộ của Lữ Đoàn K3,Tổng Cục II, Bộ Quốc Phòng và bảo T cất đi. T biết đây là chiếc điện thoại M vừa trộm cắp được nên T đã cất điện thoại vào túi và điều khiển xe Dream chở M đi thẳng về nhà T. Khi về đến nhà T có kiểm tra chiếc điện thoại vừa trộm cắp được thì điện thoại bị khóa mật khẩu. T có trao đổi với M là để lại điện thoại hay bán đi thì M bảo bán đi vì điện thoại khóa không vào được. Khoảng 9 giờ ngày 01/6/2017, T đem chiếc điện thoại Iphone 6 Plus đã trộm cắp được ra cửa hàng điện thoại "Hoàng Anh Mobile" do anh Nguyễn Hoàng A (SN 1991, ở xã CĐ, thị xã ST, thành phố Hà Nội) làm chủ bán được 1.300.000đ. Số tiền bán điện thoại T chia cho M 200.000đ, còn 1.100.000đ T tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 01/6/2017 anh Nguyễn Minh H2 có đơn trình báo về việc mất điện thoại đến Công an thị xã Sơn Tây và trình bày có cài báo mất máy kèm báo số liên hệ để ai dùng điện thoại của anh H2 có thể báo lại cho anh H2. Anh Hoàng A sau khi mua điện thoại từ T thì kiểm tra thấy điện thoại báo mất và có số liên hệ nên anh Hoàng A đã gọi theo số điện thoại báo trên máy để cho chuộc, anh H2 nhận được điện thoại và đồng ý chuộc. Khi anh H2 và anh Hoàng A đang trao đổi chiếc điện thoại thì Công an thị xã Sơn Tây đến và mời cả hai về trụ sở làm việc.

Tại Công an thị xã Sơn Tây, anh Hoàng A khai rõ đã mua chiếc điện thoại từ T. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sơn Tây tiến hành triệu tập T đến làm việc và T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình. Đối với M, Cơ quan điều tra đã triệu tập nhưng M không có mặt tại địa phương, gia đình không rõ M đi đâu. Sau khi làm

rõ vụ việc Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sơn Tây đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan CQĐT Công an huyện Ba Vì để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì tiếp nhận hồ sơ và nhiều lần tiến hành triệu tập đối tượng T và M nhưng cả hai đều không chấp hành, các đối tượng đều bỏ trốn không có mặt tại địa phương. Ngày 04/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì, đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với T. Tuy nhiên, khi thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam thì đối tượng T bỏ trốn không thể thi hành lệnh bắt. Qua xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì được biết ngày 30/8/2017 Phạm Văn T đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỹ Đức– tp Hà Nội khởi tố và tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản. Qúa trình làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì bị can T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Vì số 37/2017/KL-ĐGTS ngày 09/6/2017, kết luận: *Chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu trắng bạc, số imei: 355878068821024, đã qua sử dụng có giá trị: 5.000.000 đồng.*

Đối với Hoàng Văn M Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì đã nhiều lần xác minh, triệu tập M lên để làm rõ nhưng M không chấp hành. Qua xác minh nhiều lần xác định M đã bỏ trốn không có mặt tại địa phương và gia đình không rõ M đi đâu, chưa triệu tập làm việc được. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 01/6/2017, M chưa đủ 16 tuổi, là đối tượng chưa có tiền án, tiền sự.

Do đó, chưa đủ căn cứ để kết luận xử lý đối với M. Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ liên quan đến M để tiếp tục điều tra. Khi nào triệu tập được, có đủ căn cứ đề cập xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hoàng A quá trình mua điện thoại từ T do T nói điện thoại của bạn nên anh Hoàng A không biết chiếc điện thoại do trộm cắp mà có. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì xác định anh Hoàng A không có lỗi, tuy nhiên cần nhắc nhở để phòng ngừa chung.

Về dân sự:

Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ba Vì đã trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng bạc và số tiền 1.200.000đ- số tiền H2 dùng chuộc điện thoại cho anh Nguyễn Minh H2. Anh H2 không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Anh Nguyễn Hoàng A mua điện thoại của Phạm Văn T với giá 1.300.000đ có đề nghị T phải trả lại số tiền 1.300.000đ cho anh.

Tại bản cáo trạng số 90/2017/CT- VKS ngày 18 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện

Ba Vì để xét xử bị can Phạm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đề nghị tuyên bị cáo Điểm c khoản 2 điều 138 ; điểm p khoản 1 điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự , đề nghị xử bị cáo T từ 36 đến 42 tháng tù. Dân sự : Đề nghị HĐXX buộc bị cáo T trả lại cho anh Nguyễn Hoàng A số tiền 1.300.000,đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tại liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa ;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, người tham gia tố tụng khác, tang vật CQĐT thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định: Khoảng 02 giờ sáng ngày 01/6/2017, T sử dụng xe máy chở M đến doanh trại quân đội thuộc Lữ Đoàn K3, Tổng Cục II, Bộ Quốc Phòng thuộc địa phận xã Yên Bài- Ba Vì - Hà Nội rồi dừng xe, T ở ngoài đứng cảnh giới cho M trèo qua tường rào của doanh trại Lữ đoàn K3 vào khu phòng nghỉ của cán bộ doanh trại để thực hiện hành vi trộm cắp, M đã lấy được 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus của anh Nguyễn Minh H2, trị giá 5.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự. Nhưng tại Bản án số 43 ngày 28/4/2014 của Toa án nhân dân Thị xã Sơn Tây đã xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung " tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 138 BLHS.

Do vậy việc truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Ba Vì để xét xử của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với Hoàng Văn M Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì đã nhiều lần xác minh, triệu tập M lên để làm rõ nhưng M không chấp hành. Qua xác minh nhiều lần xác định M đã bỏ trốn không có mặt tại địa phương và gia đình không rõ M đi đâu. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 01/6/2017, M chưa đủ 16 tuổi, là đối tượng chưa có tiền án, tiền sự. CQĐT chưa có đủ căn cứ xử lý về hình sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị cáo T cùng với M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tính đồng phạm, nhưng không có sự bàn bạc trước, không lên kế hoạch và chuẩn bị chu đáo về công cụ phương tiện phạm tội , nên vụ án mang tính chất không có tổ chức .

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng hành vi vi phạm của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo về mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đủ nhận thức để biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời, lười lao động bị cáo đã lao vào con đường phạm tội, bị cáo đã bị Tòa án xét xử hai lần và hiểu rõ được các quy định của pháp luật nhưng coi thường pháp luật. Vì vậy cần có một mức an nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.Tuy nhiên khi lượng hình HĐXX xem xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức án đúng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS; Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tại khoản 5 điều 138 - BLHS còn quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, phải đi chấp hành án nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy Dream (Đã cũ) bị cáo T làm phương tiện phạm tội do bị cáo mượn của anh Phạm Văn T2 là người hàng xóm, ngay sau khi phạm tội bị cáo đã trả cho anh T2, cơ quan điều tra xác minh anh T2 đã bán cho người không quen biết, nên đã tách xử lý sau . HĐXX không xét .

Về dân sự: Anh Nguyễn Minh H2 đã nhận lại tài sản chiếc điện thoại Iphone 6 Plus và 1.200.000,đ tiền chuộc, nay anh H2 không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Nên HĐXX không xem xét.

Anh Nguyễn Hoàng A đã mua điện thoại của bị cáo với số tiền 1.300.000 đồng. Nay anh A yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả lại số tiền này. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải trả cho anh Nguyễn Hoàng A số tiền 1.300.000 đồng là có căn cứ đúng pháp luật. Giành quyền khởi kiện vụ án dân sự khi có đủ căn cứ cho bị cáo T đối với Hoàng Văn M về số tiền trên bằng vụ kiện dân sự khác .

- Án phí: Bị cáo T phải chịu án phí HSST và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

1/. **Xử** : Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội ***" Trộm cắp tài sản".***

2/ Áp dụng : Điểm c khoản 2 điều 138 ; điểm p khoản 1 điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự ; điều 99, điều 231 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 .

Xử phạt: **Phạm Văn T 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù**.** Thời hạn tù của bị cáo tính từ bắt bị cáo đi thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về dân sự : Căn cứ điều 42 - BLHS; Điều 589 và 357- BLDS năm 2015. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải trả cho anh Nguyễn Hoàng A số tiền 1.300.000,đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng), kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Hoàng A có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo T chưa thanh toán số tiền cho anh Nguyễn Hoàng A thì bị cáo T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh được quy định theo khoản 2 điều 357 – BLDS năm 2015.

Giành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho bị cáo T đối với Hoàng Văn M khi có đủ căn cứ theo quy định của pháp luật .

4./ Án phí: bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 300.000,đ án phí dân sự trong vụ án hình sự. Tổng cộng là 500.000,đ (*Năm trăm nghìn đồng*) .

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú .

Anh Nguyễn Hoàng A được quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú .

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Công an Ba Vì
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lã Hùng Cường